

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Bạch Thông (Địa điểm: thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2063/STNMT-MT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Bạch Thông;

Xét Văn bản số 96/CV-BQL ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bạch Thông về việc tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Bạch Thông;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Bạch Thông (Địa điểm: thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bạch Thông (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bạch Thông, Chủ tịch UBND thị trấn Phủ Thông, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bạch Thông và Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (ô. Trung);

Gửi bản giấy:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Phục vụ HCC (trả chủ dự án);
- Lưu: VT, H₁

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Quang Tuyên

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA, THỂ THAO HUYỆN BẠCH THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Bạch Thông.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông.
- Đại diện chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bạch Thông.
- + Địa chỉ: Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn
- + Đại diện: Ông Phùng Đình Vinh Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách.
- + Điện thoại: 02093.850.310

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án:

Khu vực dự án thuộc thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Tổng diện tích đất của dự án khoảng 10.000m².

Ranh giới khu vực dự án được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ như sau:

Bảng 1. Tọa độ ranh giới khép góc của Dự án

Tên điểm	Tọa độ VN 2000 KTT 106 ⁰ 30' MC 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
M1	2463814.35	435505.82
M2	2463841.92	435492.19
M3	2463874.31	435522.78
M4	2463896.81	435569.46
M5	2463889.32	435596.43
M6	2463823.63	435628.67
M7	2463775.35	435530.66
M8	2463777.62	435523.96
M9	2463783.40	435521.11
M10	2463803.59	435511.13

1.2.2. Quy mô dự án

- Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao gồm hội trường với sức chứa khoảng 300 chỗ ngồi, khối phòng làm việc lãnh đạo, khối phòng làm việc của bộ phận chuyên môn, các khối phòng phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật khác.

- San nền, kè đá, công tường rào, nhà để xe, nhà bảo vệ, sân đường bê tông, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

Bảng 2. Các hạng mục công trình dự án

STT	Hạng mục công trình	Diện tích	Tỷ lệ (%)
1	Khối nhà Văn hóa	1440	14,4
2	Khối nhà Văn hóa luyện tập	546	5,46
3	Khối dịch vụ văn hóa	260	2,6
4	Nhà để xe	210	2,1
5	Nhà bảo vệ	18,6	0,186
6	Nhà bơm	11,4	0,114
7	Bể nước	90	0,9
8	Đất cây xanh	810	8,1
9	Đất sân + Quảng trường + Đường	4614	46,14
10	Đất dự trữ (dự trữ đất màu)	2000	20
	Tổng diện tích	10.000	100

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Giải phóng mặt bằng;

+ Phát quang, dọn dẹp mặt bằng thi công;

+ San lấp mặt bằng;

+ Vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu;

+ Hoạt động xây dựng, thi công các công trình;

+ Sinh hoạt của công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý;

+ Tháo dỡ các công trình tạm phục vụ thi công sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành dự án: Các hoạt động văn hóa diễn ra.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước với diện tích là 9.213,6 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Gây mất đất sản xuất, thay đổi cơ cấu canh tác cây trồng tác động tới người dân địa phương.

- Phát quang, dọn dẹp mặt bằng thi công: Phát sinh xác thực vật bị chặt bỏ sẽ chiếm diện tích, ảnh hưởng tới cảnh quan khu vực.

- Hoạt động san ủi, tạo mặt bằng: san lấp mặt bằng, vận chuyển đất đắp, các quá trình gây ra các tác động đến môi trường như: Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung tác động đến môi trường, sức khỏe công nhân làm việc tại công trường.

- Vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông tác động tới môi trường không khí trên đường di chuyển, không khí khu vực dự án, sức khỏe công nhân làm việc tại công trường.

- Hoạt động xây dựng, thi công các công trình tạm thời phục vụ thi công và các hạng mục công trình của dự án: Phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn xây dựng gây tác động đến môi trường, sức khỏe công nhân làm việc tại công trường.

- Sinh hoạt của công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý: Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt ảnh hưởng tới môi trường khu vực thực hiện dự án.

- Hoạt động tháo dỡ công trình tạm khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh bụi, chất thải rắn xây dựng ảnh hưởng tới môi trường khu vực thực hiện dự án.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Sinh hoạt của cán bộ, nhân viên quản lý vận hành, khán giả, diễn viên...: phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt ảnh hưởng tới môi trường khu vực thực hiện dự án.

- Hoạt động phương tiện giao thông, các hoạt động diễn ra tại Trung tâm văn hóa: Phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải: CO, SO₂, NO₂ từ phương tiện giao thông ảnh hưởng tới môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân, phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày, tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng như: BOD₅, TSS, sunfua, amoni, NO₃⁻, dầu mỡ động thực vật, phosphat, tổng coliforms.

- Nước thải phát sinh do quá trình thi công xây dựng:

Trong quá trình thi công xây dựng có sử dụng một lượng nước để tưới bảo dưỡng bê tông và rửa máy móc, thiết bị khoảng 2 m³/ngày; lượng nước rửa xe phát sinh khoảng 1,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh khi có các trận mưa qua khu vực, lưu lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất qua khu vực dự án là 1.492 m³/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

b) Bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh:

+ Hoạt động đào và đắp đất, đá trong khu vực dự án.

+ Hoạt động bốc dỡ, vận chuyển đất đá trong khu vực dự án.

+ Hoạt động bốc dỡ, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Các thông số ô nhiễm gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân thi công, trung bình khoảng 24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Sinh khối phát sinh từ quá trình phát quang, thu dọn thảm thực vật khu vực dự án có khối lượng khoảng 1,04 tấn.

- Khối lượng đất phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc lớp đất bề mặt khoảng 1.620 m³, chủ yếu là đất màu từ bóc tầng mặt đất lúa.

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh khoảng 16,7 kg/ngày, bao gồm vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình vận chuyển, các loại bao bì, gạch vụn, sắt, thép, gỗ vụn...

b) Chất thải nguy hại

Khối lượng phát sinh khoảng 10kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải; dầu thải bảo dưỡng máy móc thiết bị được thay ở các ga ra sửa chữa.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình san gạt mặt bằng, tập kết, bốc xúc, vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên quản lý vận hành, khách giả, diễn viên... lưu lượng phát sinh tối đa khoảng 4,6 m³/ngày.

Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng như: BOD₅, TSS, sunfua, amoni, NO₃⁻, dầu mỡ động thực vật, phosphat, tổng coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy qua khu vực dự án là 1.492 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

b) Bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh: Phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào Trung tâm văn hóa.

- Thành phần chủ yếu là: Bụi, SO₂, CO, NO_x ...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên quản lý vận hành, diễn viên, khách giả tham dự, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng 150kg/ngày. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ chai, nhựa...

- Chất thải nguy hại trong giai đoạn hoạt động: không phát sinh.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông và hoạt động diễn ra tại Trung tâm Văn hóa.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

* Nước thải sinh hoạt: Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động có thể tích 3 m³ tại khu vực công trường để xử lý nước thải phát sinh, nước thải sẽ được vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

* Nước thải thi công: Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng sẽ được thu gom vào hố lắng để lắng các chất rắn lơ lửng, phần nước trong được tận dụng tưới nền công trình hoặc tận dụng làm nước chống bụi. Kích thước bể lắng dung tích khoảng 6 m³ (dài 2,5m x rộng 2m x sâu 1,2m), có đặt tấm đan.

* Nước mưa chảy tràn

Đào mương thoát nước bằng đất với kích thước rộng 0,5m x sâu 0,5m, tổng chiều dài khoảng 800m, rãnh thoát nước mưa được bố trí xung quanh khu vực san nền, khu vực xây dựng, kho vật liệu, lán trại công nhân. Tại cuối rãnh, nước được thu

gom vào 01 hố lắng thể tích 6 m^3 (dài 2,5m x rộng 2m x sâu 1,2m, có đáy tấm đan) để lắng các chất rắn lơ lửng.

Ngoài ra, chủ dự án thực hiện một số các biện pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện thu gom toàn bộ chất thải phát sinh trên bề mặt diện tích thi công qua đó hạn chế chất thải bị cuốn theo nước mưa gây ô nhiễm nguồn nước.

- Có biện pháp che chắn nguyên vật liệu phục vụ cho thi công xây dựng để giảm thiểu chất bẩn bụi cuốn theo khi có mưa.

b) Giai đoạn vận hành của dự án

* Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mái được thu gom bằng các quả cầu thu nước, theo ống dẫn đứng thoát nước mưa xuống và xả ra sân tầng .

- Nước mưa từ ban công của các khu nhà được thu về phễu thu sàn, theo ống dẫn đứng thoát nước mưa xuống và xả ra sân tầng .

- Hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà, quanh khu vực dự án có kích thước rộng $B=250\text{mm}$, sâu 300mm, tổng chiều dài khoảng 377 m, bố trí 08 hố ga, mỗi hố ga cách nhau khoảng 60m có nắp đậy, hố ga có kích thước 500mm (dài) x 500mm (rộng) x 800mm (sâu) để lắng các chất rắn lơ lửng. Hệ thống rãnh được xây bằng gạch không nung, VXM mác 75# được thiết kế chạy xung quanh công trình chính và các đường của toàn bộ khu đất dự án. Hệ thống thoát nước mưa chung của cả khu vực dự án sẽ được chảy vào hệ thống thoát nước mưa của thị trấn Phủ Thông nằm trên trục đường nội thị thị trấn Phủ Thông và thoát ra suối Tà Giàng.

* Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu (nước thải đen) được thu gom vào bể tự hoại 03 ngăn để xử lý. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt) được xả ra hệ thống thoát nước chung của dự án. Dự án xây dựng 02 bể tự hoại với tổng thể tích là 20m^3 .

Để tăng hiệu quả xử lý và đảm bảo nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại đạt quy chuẩn cho phép, chủ đầu tư tiến hành thực hiện một số biện pháp sau:

- Định kỳ 6 tháng/lần bổ sung chế phẩm vi sinh, nhằm nâng cao hiệu quả phân hủy chất cặn lắng trong bể tự hoại.

- Định kỳ hút bùn bể tự hoại 03 năm/1 lần.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ nhân viên, giữ gìn vệ sinh chung, không làm rơi vãi hóa chất, dầu mỡ, nước xà phòng... vào khu vực bể tự hoại.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- San lấp mặt bằng theo đúng chỉ giới và tiến độ đã phê duyệt.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công đã được đăng kiểm và còn niên hạn sử dụng, thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc định kỳ, không chở quá trọng tải cho phép.

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân, kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện và máy móc thi công.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường nội bộ.

- Thường xuyên vệ sinh khu vực trộn bê tông sau mỗi ngày làm việc kết hợp với việc tưới nước dập bụi khu vực tập kết nguyên vật liệu trong quá trình chờ vào mẻ trộn.

- Dùng bạt để che các khu vực xây dựng phát sinh bụi; Bạt che phủ bãi tập kết nguyên vật liệu.

- Phun ẩm các tuyến đường vận chuyển, qua các khu dân cư với tần suất 02 lần/ngày, nhất là vào mùa khô để hạn chế bụi, phương tiện ra vào công trình phải được vệ sinh.

b) Giai đoạn hoạt động

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên Trung tâm văn hóa thể thao để tạo cảnh quan, giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ dự án.

- Định kỳ bảo dưỡng các công trình như hệ thống loa đài, hệ thống Trung tâm văn hóa thể thao, mặt đường giao thông nội bộ trong giai đoạn vận hành hạn chế tiếng ồn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 03 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án. Rác thải được công nhân thu gom và tập kết trong khu vực dự án, hợp đồng với địa phương để vận chuyển và xử lý đúng theo quy định.

Tuyên truyền hoạt động giảm thiểu rác thải nhựa trong suốt quá trình thi công. Nghiêm cấm việc vứt bỏ rác xuống khu vực suối Tà Giàng.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng

- + Đất, đá dư thừa: đất bóc hữu cơ chủ yếu là đất màu từ bóc tầng mặt đất lúa với khối lượng khoảng 1.620m³ được vận chuyển, lưu giữ tạm thời tại phần diện tích 2.000 m² trong phạm vi dự án không nằm trong phần diện tích xây dựng, xây tường bao cao 1,5m quanh khu vực lưu giữ tạm thời. Lượng đất này được sử dụng cho mục đích nông nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

+ Chất thải rắn xây dựng

Thực hiện quản lý chất thải rắn theo đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Một số vật liệu như gạch, ngói vỡ hỏng được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng trong khu vực dự án; Các vật liệu xây dựng thải bỏ như bao bì, đầu mẫu sắt thép phế liệu... được thu gom, tận dụng bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b) Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí đủ số lượng các thùng rác có dung tích 100 lít, có nắp đậy để thu gom rác thải phát sinh từ quá trình hoạt động của toàn bộ khu vực dự án, các thùng rác được bố trí tại các khu nhà, vỉa hè. Rác thải được thu gom từ thùng rác sẽ được vận chuyển về trạm trung chuyển chất thải rắn có diện tích 10m² trong khu vực dự án và hợp đồng với địa phương để vận chuyển và xử lý đúng theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, lưu giữ tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 6m² (dài 3m x rộng 2m), có mái che bằng tôn, sàn đổ bê tông, bên ngoài có gắn biển báo theo đúng quy định.

- Sử dụng đủ số lượng thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy dung tích 120 lít để lưu giữ chất thải theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị chứa và khu vực lưu giữ, ngăn ngừa rò rỉ chất thải ra môi trường.

- Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép.

- Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Đối với các thiết bị gây ồn: Sẽ được thiết kế giảm độ ồn cho máy khi vận hành. Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, thay thế các linh kiện xuống cấp.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

- Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai chống ồn và nút tai chống ồn.

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: Kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại.

- Chống rung lan truyền: Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...

- Định kỳ bảo dưỡng, bảo trì, tra dầu bôi trơn hoặc thay thế các chi tiết hư hỏng của các trang thiết bị thi công (tần suất 02 tháng/lần).

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên Trung tâm văn hóa thể thao để tạo cảnh quan, giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ dự án.

- Định kỳ bảo dưỡng các công trình như hệ thống loa đài, hệ thống Trung tâm văn hóa thể thao, mặt đường giao thông nội bộ trong giai đoạn vận hành hạn chế tiếng ồn.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Không tiến hành phát quang, chặt hạ cây cối tại phần diện tích không tiến hành thi công xây dựng.

- Giáo dục ý thức công nhân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong quá trình thi công xây dựng.

- Thường xuyên rà soát, giám sát các vị trí có nguy cơ sạt lở để kịp thời có biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

- Quá trình thi công có biện pháp cụ thể khi đào đắp, lu lèn... không gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các hộ dân lân cận dự án; Các vị trí thi công gần suối phải có phương án thi công phù hợp, đảm bảo không gây sạt lở đất đá ảnh hưởng đến dòng chảy của suối Tà Giàng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

- Xây dựng kế hoạch quản lý việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và được chuyển hoá thành các điều khoản trong chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án;

- Đảm bảo quản lý đúng các chất thải, đưa ra được cơ chế phản ứng nhanh các vấn đề môi trường và quản lý giải quyết khẩn cấp các sự cố môi trường;

- Thu thập một cách liên tục các thông tin về sự biến đổi chất lượng môi trường trong quá trình thực hiện Dự án, để kịp thời phát hiện bổ sung những tác động xấu đến môi trường và đề xuất các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo các quy chuẩn môi trường.

5.2. Giám sát môi trường của chủ dự án

5.2.1. Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

* **Giám sát chất thải rắn**

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Giám sát công tác thu gom, phân loại chất thải rắn xây dựng, giám sát việc vận chuyển, đổ lượng đất bóc bề mặt trong quá trình chuẩn bị mặt bằng

+ Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Giám sát công tác thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.

+ Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Đối với chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, thành phần, thu gom, phân loại, và công tác chuyển giao chất thải nguy hại; mức độ an toàn của khu vực lưu giữ.

+ Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt: Giám sát khối lượng, thành phần, quá trình phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn.

- Vị trí giám sát: Tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt và các khu vực phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng và các thủ tục khác có liên quan theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Cam kết tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành; cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện, vận hành Dự án.

- Có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Tổ chức thực hiện nghiêm các phương án phòng, chống, khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phóng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ trong quá trình hoạt động của Dự án; Có phương án vận chuyển phù hợp, đảm bảo quy định tải trọng xe, không ảnh hưởng đến các tuyến đường hiện hữu, không làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông của người dân.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trong quá trình thi công xây dựng; Có kế hoạch thực hiện các biện pháp thi công đảm bảo không gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của khu vực lân cận dự án, không gây ảnh hưởng đến công trình hạ tầng khác lân cận, không gây ảnh hưởng đến suối Tà Giàng.

- Trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời./.